



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 299 400
VEWL # _____
1-171 : ☒ Yes, ☐ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE TAN THINH
Last Middle First
- Current Address 368 NGUYEN TRI PHUONG - MYTHO - V.N.
- Date of Birth 12-27-40 Place of Birth MYTHO - V.N.
- Previous Occupation (before 1975) Maj - Helicopter Pilot - Vice sqd commander
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 10-1975 To 11-1985
3. SPONSOR'S NAME: LE - TAN - BI
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>LE TAN BI</u>	<u>BROTHER</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 7-25-88



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE TAN THINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI RO	10-30-48	SPOUSE
LE THI TUYET VAN	5-27-69	Daughter
LE TAN PHUONG	9-01-70	SON
LE THI THU THAO	5-09-72	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

LAST STATION (1975)

MAJ. LE TAN THINH

CAN THO AIR BASE

217 TH SQD-FLYER

R.O.VN.

S.N 60/600660



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# 217.006

VEWL.# _____

I-171: X Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE TAN THINH
Last Middle First

Current Address: 368 Nguyen-Tru-Duong Ho Chi Minh City

Date of Birth: 12 - 1940 Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) Major (Helicopter Pilot) ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 10/27/1975 To 01/12/1985
Years: 9 Months: 8 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Le-han-Bi
Name

/ Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Le Van Thinh
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Huyen Thi Ro	10 - 1948	wife
Le Thi Tuyet Nam	5 - 1969	daughter
Le Van Phuong	9 - 1970	son
Le Thi Thu Thao	5 - 1972	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
Trại **Hầm tằm**
Số **GRI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, Ban
hành theo công văn số
2565 ngày 27 tháng 11
năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số **43/QĐ-BNV** ngày **11** tháng **12** năm **84**

của **Bộ nội vụ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **LÊ TẤN THINH**

Sinh năm 19 **40**

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Mỹ tho**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **147 Nguyễn tri phương, Mỹ tho, tiền giang**

Can tội **thiếu tá phi đoàn phổ kháng quân**

Bị bắt ngày **27/10/75** Án phạt **TTOT**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại **147 Nguyễn tri phương, Mỹ tho, tiền giang**

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng : **Quá trình cải tạo không có biểu hiện gì xấu .
chịu sự giáo dục của cách mạng .**

Lao động : **tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được
giao .**

Nội quy : **chấp hành nghiêm .**

Học tập : **tham gia đều có tiến bộ .
(quan chế 12 tháng)**

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã : **Nơi trú quán**

Trước ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Làm tay ngón trở phải
Của **Lê Tấn Thinh**
Danh b
Lập t

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Linh
Lê Tấn Thinh

Ngày **11** tháng **01** năm 19 **85**
P. Giám thị
Đại úy: Trịnh Đức Tỷ

Công an phường 10, Quận 4
Chứng nhận:

Lê Tấn Thịnh Sinh 1940

Có tên thật là Diên Hồ

16 giờ ngày 15/1/85

tại Công an

Chuyển về Ban Quản,
quản quản gia đình

Ngày 15/1/85

SÔNG ANH F. 10 Q. 4



Đỗ Văn Hải

IROQUOIS CHIEF



this certificate is awarded to

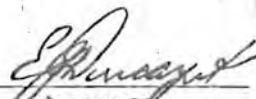
2/Lt. Le-Tan-Thinh (ARVN)

in recognition of his qualifications as a pilot of america's first
production turbine-powered helicopter, the bell hu-1 iroquois,
heralding a new era in aviation.

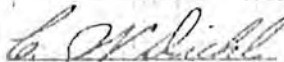


January 1967

date


E. J. Ducayet
president

Bell helicopter company


L. W. Dickel
manager customer services

HEADQUARTERS

1st AVIATION BRIGADE



HONORARY ARMY AVIATOR CERTIFICATE
IS AWARDED IN RECOGNITION OF DISTINGUISHED BRAVERY
IN THE PERFORMANCE OF DUTY
TO

SECOND LIEUTENANT LE TAN THINH 60/600.660

*Who has Displayed an Extraordinary Degree of Professional
Competence in Flying and Devotion to Duty in Support of
Counterinsurgency Efforts Against Communism in the
Republic of Vietnam.*

11 JANUARY 1967

SAIGON, REPUBLIC OF VIETNAM


G. P. SENEFF, JR.
BRIGADIER GENERAL, USA
COMMANDING

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LE TAN THINH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 12 27 1940
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): M Female (Nu): -
MARITAL STATUS Single (Doc than): - Married (Co lap gia dinh): ✓
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 368 NGUYEN-TRI-PHUNG
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) -
If Yes (Neu co): From (Tu): 1975 To (Den): 1985

PLACE OF RE-EDUCATION: HAM TAN CAMP (Previous North VN.)
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Helic. PILOT (Helicopter Pilot)

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): -
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): MAJOR - 2LT Service Flyer
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): - Date (nam): 1975 commander

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): YES
IV Number (So ho so): 217006
No (Khong): - I-171-299400

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 368 NGUYEN TRI PHUNG
MY THO - VIETNAM -

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
LE TAN BI

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): ✓ No (Khong): -

RELATIONSHIP WITH PRISONER. (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER

NAME & SIGNATURE: Bi Tan Le Paulle
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: July 25 88
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE TAN THINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI RO	10-30-48	SPOUSE
LE THI TUYET-VAN	5-27-69	DAUGHTER
LE TAN PHUONG	9-01-70	SON
LE THI THU THAO	5-09-72	DAUGHTER.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

LAST STATION (AIRBASE) (1975)

MAJOR LE TAN THINH

CANTHO AIR BASE

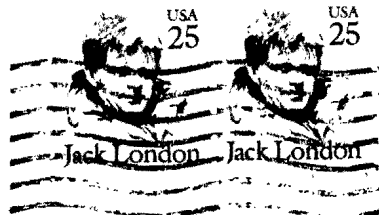
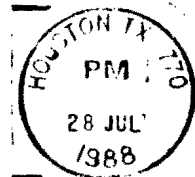
217 TH SQD. (HU1B)

R.O.V.N.

Serial No 60/600660

Attached: ① Bell Helicopter Co. Certificate (1967)
② Award from B/C GRASERFF JR. (1967)
③ Concentration Camp Release Certificate.
(R. VIETNAMESE)

FROM: LE TANI Bi



164RS

TO: F.O. V.N.I. P.P. ASSOCIATION

P.O. BOX 5435

ARLINGTON - V.A. 22205-0635

AUG 01 1981

BỘ NỘI VỤ
Trại **Hải Tân**

Số **GRI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLT, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

CONCENTRATION CAMP
RELEASED CERTIFICATE

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thực hành án văn, quyết định tha số **43/QĐ-BNV** ngày **11** tháng **12** năm **84**

của **Bộ nội vụ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

NKWE

Họ, tên khai sinh

LÊ TẤN THINH

DOB: **12-27-40**
Sinh năm 19 **40**

Các tên gọi khác

Nơi sinh **PLACE OF BIRTH** **Mỹ Tho**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **nguyên trí phương, Mỹ Tho, Tiền Giang.**

Can tội **thiếu tá phi đoàn pháo không quân. (MAJOR VNAF)**

Bị bắt ngày **27/10/75** Án phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại **368 Nguyễn Trĩ Phương, Mỹ Tho, Tiền Giang**

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng : Quá trình cải tạo không có biểu hiện gì xấu .
chịu sự giáo dục của cách mạng .

Lao động : tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao .

Nội quy : chấp hành nghiêm .

Học tập : tham gia đều có tiến bộ .
(quan chế 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: **Nơi trú quán**

Trước ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Lưu tay nộp trả phải
Của **Lê Tấn Thinh**

Danh sách

Lưu tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Lê Tấn Thinh

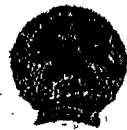
RELEASED DEC 01, 85

Ngày **12** tháng **01** năm 19 **85**

P. Giám thị

Đại úy: Trịnh Đức Tỷ

LÊ TÂN THINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Số
Nº 33703/89 DC

Họ tên LÊ VĂN THỊNH
Nom et prénoms

Ngày sinh 1948
Date de naissance

Nơi sinh Tiên Giang
Lieu de naissance

Chỗ ở Tiên Giang
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp ✓
Profession

Nhân dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

STATE DEPARTMENT

SOCIAL REPUBLIC OF VIETNAM

Form 001-RLTG-

Section 2565-11/27/82

CAMP: HAM TAN

Independent & Freedom

NR GRT

PRISONER RELEASED CERTIFICATE

(Translation)

State department announcement no 966-BQ/TT, date 5/31/61

Following approved releasing statement no 43/KD-BNV
date 12/11/84 by State Department.

Given to Detainee:

Name: LE, TAN THINH D.O.B: 12/27/40

Place of birth: MYTHO

Place of personal meal registration:

147 NGUYEN TRI PHUONG - MYTHO - TIENG GIANG

VIOLATION: REPUBLIC OF VIETNAM AIR FORCE MAJOR -
Vice fly commander.

Date of arrest: 10-27-75 RATE: REEDUCATION
prisoner

Present address: 368 NGUYEN TRI PHUONG
MY-THO - VIETNAM

REEDUCATION EVALUATION:

IDEAS: REEDUCATION PERIOD NOT SHOWN ANY VIOLATION
BE EDUCATED BY REVOLUTION

LABOR: COMPLETED ALL ASSIGNED LABOR WORKDAYS

REGULATION: NO VIOLATIONS INVOLVED

EDUCATION: IMPROVED NEED EDUCATION
(12 months probation)

MUST report to local government: at present address

Right Index print

Name: LE, TAN THINH

Name & Signature

LE TAN THINH

JAN 12, 85

(OBSERVER)

Captain John D. Fry

HEADQUARTERS

1st AVIATION BRIGADE



HONORARY ARMY AVIATOR CERTIFICATE
IS AWARDED IN RECOGNITION OF DISTINGUISHED BRAVERY
IN THE PERFORMANCE OF DUTY
TO

Số quân } Serial Number
SECOND LIEUTENANT LE TAN THINH 60/600.660

***Who has Displayed an Extraordinary Degree of Professional
Competence in Flying and Devotion to Duty in Support of
Counterinsurgency Efforts Against Communism in the
Republic of Vietnam.***

11 JANUARY 1967

SAIGON, REPUBLIC OF VIETNAM

G. P. SENEFF, JR.
BRIGADIER GENERAL, USA
COMMANDING

C 139.

HO 13052

HCN

8/1179

BỘ NỘI VỤ
TỔNG CỤC I
CỤC QUẢN LÝ XNC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - tự do - Hạnh phúc

Số : 238 /P3

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi : Ông Lê Tân Thịnh

Hiện ở : 368 Nguyễn Trĩ Phương - Mỹ Tho - Tiền Giang

1/ Chúng tôi đồng ý cho Ông cùng 04 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ .

2/ Về việc cấp hộ chiếu :

05 hộ chiếu số : 33203 - 33711/89DC.

(Kèm theo).

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh .

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ .

Xin thông báo để ông rõ ./.

1-12 11/01, ngày 27 tháng 2, năm 1989

K. PHONG X. N. C



Nguyễn Phụng



D.T. 526-5190 & 850-0450

CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA
HOUSTON & VÙNG PHỤ CẬN

VIETNAMESE COMMUNITY OF HOUSTON
3232 SOUTH MAIN STREET • HOUSTON, TEXAS 77002

BIOGRAPHICAL DATA OF POLITICAL PRISONER
TIỂU SỬ CỦA TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ

BIOGRAPHICAL DATA OF POLITICAL PRISONER BEING DETAINED IN "REEDUCATION CAMP" IN THE COMMUNIST VIETNAM.

(FURNISHED BY RELATIVE OR FRIEND)

TIỂU SỬ CỦA TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ ĐANG BỊ GIAM GIỮ TRONG CÁC TRẠI TÙ CẢI TẠO CỦA CỘNG SẢN VIỆT NAM. (DO THIÊN NHÂN VÀ BẠN HỮU CUNG CẤP).

NAME (LAST) (MIDDLE) (FIRST)
Họ, tên LE TAN THINH

DATE OF BIRTH PLACE OF BIRTH
Ngày sinh 12-27-40 Nơi sinh MY THO - VIETNAM

HIGHEST RANK IN THE ARVN OR HIGHEST POSITION IN THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF VIETNAM (details)

Cấp bậc hoặc chức vụ cao nhất trong các tổ chức: quân sự, công chức, cán bộ, đảng phái, tôn giáo hay các tổ chức chống Cộng khác của Việt Nam Cộng Hòa. (kể nhiều chi tiết được biết).

..... MAJOR - COMMANDER OF 217th FLYER (VNAF)

DETAINED IN "REEDUCATION CAMP" SINCE (Month, Year)

Bị giam giữ từ ngày 27 tháng OCT năm 1975

- KNOWN PLACE OF DETENTION

Nơi giam giữ, (nếu biết) VINH CONCENTRATION CAMP & HAN TAN CAMP

- RELATIONSHIP OF DETAINEE

Liên hệ với người bị giam: BROTHER

- NAME AND ADDRESS OF RELATIVE TO BE CONTACTED (FOR FURTHER INFORMATION BY U.S. GOVERNMENT AUTHORITIES OR VIETNAMESE COMMUNITY OF HOUSTON).

Họ, tên, địa chỉ của thân nhân để chính phủ Hoa Kỳ hoặc Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia tại Houston có thể liên lạc để biết thêm chi tiết.

..... LE TAN BI

Day. 27 Month .. OCT Year 1980
Houston, Ngày tháng năm

Signature,

Ký tên,

Địa chỉ gửi về:

Văn Phòng Tổ Chức Cộng Đồng
Người Việt Quốc Gia Houston
và vùng phụ cận

2325 San Jacinto Ave
Houston, Texas 77002

Box 25270

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE
IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
2627 CAROLINE HOUSTON, TX 77004

TRK 4 099400

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

NAME OF BENEFICIARY

LE, BI TAN
12614 MONACO RD.
HOUSTON TX 77070

THINH TAN LE
FILE NUMBER A
CLASSIFICATION 203(A)(5)
DATE FILED 07/10/85
DATE OF APPROVAL 08/10/85

PLEASE BE ADVISED THAT APPROVAL OF THE PETITION CONFERS UPON THE BENEFICIARY AN APPROPRIATE CLASSIFICATION. APPROVAL CONSTITUTES NO ASSURANCE THAT THE BENEFICIARY WILL BE FOUND ELIGIBLE FOR VISA ISSUANCE. ADMISSION TO THE UNITED STATES OR ADJUSTMENT TO LAWFUL PERMANENT RESIDENT STATUS. ELIGIBILITY FOR VISA ISSUANCE IS DETERMINED ONLY WHEN APPLICATION THEREFOR IS MADE TO AN IMMIGRATION OFFICER. ALSO, PLEASE NOTE THE ITEMS BELOW THAT ARE INDICATED BY X MARKS.

1. YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSUL AT THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE WHICH IS UNDER THE SUPERVISION OF THE DEPARTMENT OF STATE WILL ADVISE THE BENEFICIARY CONCERNING VISA ISSUANCE. INQUIRY CONCERNING VISA ISSUANCE SHOULD BE ADDRESSED TO THE CONSUL. THIS SERVICE WILL BE UNABLE TO ANSWER ANY INQUIRY CONCERNING VISA ISSUANCE.
2. YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION, AS SHOWN ABOVE, HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT *HO CHI MINH CITY, VIET-NAM*. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THIS SERVICE HAS NOTHING TO DO WITH THE ACTUAL ISSUANCE OF VISAS. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE UNDER THE JURISDICTION OF THE DEPARTMENT OF STATE. UNDER THE LAW ONLY A LIMITED NUMBER OF VISAS MAY BE ISSUED BY THAT DEPARTMENT DURING EACH YEAR AND THEY MUST BE ISSUED IN THE CHRONOLOGICAL ORDER IN WHICH PETITIONS WERE FILED FOR THE SAME CLASSIFICATION. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL INFORM HIM AND CONSIDER ISSUANCE OF THE VISA. INQUIRY CONCERNING VISA ISSUANCE SHOULD BE ADDRESSED TO THE CONSUL. THIS SERVICE WILL BE UNABLE TO ANSWER ANY INQUIRY CONCERNING VISA ISSUANCE.
3. THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. HOWEVER, THE IMMIGRANT VISA NUMBER IS NOT PRESENTLY AVAILABLE. THEREFORE, THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
4. ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES THEREOF HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE RETURNED HEREWITH.

REMARKS

U.S. APPROVED *RE*

Paul B. O'Neill
DISTRICT DIRECTOR

VERY TRULY YOURS,
PAUL B. O'NEILL
DISTRICT DIRECTOR

FORM I-171 (REV. 9-1-77)

CHUCK THIS BOX WHEN COPY MAILED TO ATTORNEY OR REPRESENTATIVE

HOUSTON OCT 26-89

Kính Bà,

Gia đình chúng tôi cũng như rất nhiều người
bạn ở Houston, rất hoan nghênh và mến phục Bà
đã và đang làm nhiều việc trong Tước Trọng Văn để
Tư Nhân chính Trị. Theo như chúng tôi được biết
thì có một số cựu tù binh sắp được đoàn tụ qua
Mỹ theo chương trình giúp đỡ của Bà trong năm này.
Chúng tôi không được rõ là những Tư Nhân chính Trị
này được sắp xếp theo tiêu chuẩn nào? Tôi có liên lạc
với một Huynh Công Anh và theo đề nghị của Anh, tôi
xin phép Bà cho được trình bày trường hợp của ông
Anh của tôi. Tôi đã làm thủ tục ODP năm 1985
Ngay lúc ông ta vừa được thả lỏng về đoàn tụ gia
đình sau thời gian 10 năm cải tạo khắp Nội. Ông ta
là một Phi Công Trục Thăng phi đoàn Phó Phi đoàn 27
đang tại Căn Tho. Hiện tại Ông ta được Hà Nội
cho phép rời 3 con xuất cảnh và có 5 passport của
Hà Nội cấp cho, cùng với giấy báo tin của Bộ
Nội vụ Hà Nội. Tôi xin kèm tất cả giấy tờ
theo thư này. Kính xin Bà giúp đỡ. Riêng cho
một tù binh chính Trị và hơn nữa là một

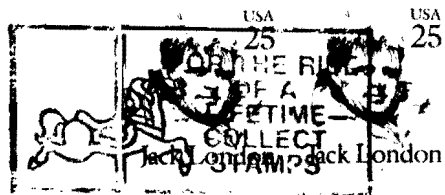
chiến binh không quân lữ² lạc, vào sinh ra từ²
hơn 12 năm binh nhập mà quân đội Mỹ cũng
như VN Cộng Hòa đều có ghi vào danh sách hy sinh.

Chúng tôi thành thật không biết nói gì hơn là
cảm ơn Bà Trắc, và mọi chi phí cũng tài trợ xin
Bà vui lòng chi² dần và bỏ² tức cần thiết để²
đúng tới kịp thời gởi² đến cho Bà.

Xin Cảm ơn Bà

LE TAN BI

From: Le Tan Bi



To: Ms KHUC MINH THO

PO Box 5435

ARLINGTON. V.A. 22205-0635